

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 61/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19/6/2023

"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH T**

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Hải Yến.

Bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

-Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế: Ông Nguyễn Trường Thi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế (số 60 Nguyễn Huệ, thành phố Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 137/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023; về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Bích N, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: Tổ 7, khu vực 2, phường T, thành phố H, tỉnh T; Chỗ ở: 50 Đ, phường P, thành phố H, tỉnh T - có mặt.

- Bị đơn: Anh Châu Văn D, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Tổ 7, khu vực 2, (nay là tổ 4), phường T, thành phố H, tỉnh T - vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nhân dân thành phố Huế, nguyên đơn chị Phan Thị Bích N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Bích N và anh Châu Văn D tự nguyện kết hôn vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh T vào ngày 22/6/2011. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Hai người đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị N nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, Ngọc và anh D có hai con chung đăng ký khai sinh họ, tên là Châu Bảo H, sinh ngày 01/10/2011 và Châu

Bảo N, sinh ngày 19/5/2015, hiện cả hai cháu đang ở với chị N. Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện nay chị N đang làm nghề uốn tóc, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị N và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị N và anh D không có nợ chung.

Theo bản tự khai thì bị đơn anh Châu Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh D thống nhất về quá trình đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn như phần trình bày của chị N. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, anh D cũng thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng đôi lúc có xảy ra những mâu thuẫn nhỏ nhưng chưa đến mức trầm trọng. Anh vẫn còn yêu thương vợ con và mong muốn đoàn tụ vợ chồng để nuôi dạy con cái nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh D, chị N có hai con chung đăng ký khai sinh họ, tên là Châu Bảo H, sinh ngày 01/10/2011 và Châu Bảo N, sinh ngày 19/5/2015, hiện đang ở với chị N. Anh D mong muốn đoàn tụ vợ chồng để cùng nhau nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, nếu ly hôn đặt ra thì anh D mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu cho đến lúc trưởng thành, anh D không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện nay anh D làm thợ nhôm kính, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị N, anh D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh D cũng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung.

Tại phiên tòa, chị N vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như đã trình bày trên. Về phía anh D có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về kiểm sát việc tuân theo pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật dân sự; Hội đồng xét xử và thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử theo hướng:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Bích N đối với anh Châu Văn D. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị N là giao cả hai cháu Châu Bảo H, sinh ngày 01/10/2011 và Châu Bảo N, sinh ngày 19/5/2015 cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến lúc các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh D có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị N không yêu cầu, nên anh Châu Văn D

không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị N và anh D tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết. Về nợ chung: Chị N và anh D cùng xác nhận vợ chồng không có nợ chung, nên không đề nghị. Về án phí ly hôn: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phan Thị Bích N khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Châu Văn D có địa chỉ cư trú tại: Tổ 7, khu vực 2 (nay là tổ 4), phường T, thành phố H, tỉnh T. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T. Tại phiên tòa, anh D vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật dân sự xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Bích N và anh Châu Văn D tìm hiểu và tự nguyện kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh T vào ngày 22/6/2011. Hôn nhân của chị N và anh D là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 10 năm thì giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Đến năm 2021, hai người đã sống ly thân cho đến nay nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, chị N trình bày từ khi vợ chồng sống ly thân, cả hai bên không tạo cơ hội để tìm cách giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, mỗi người có một cuộc sống riêng, cả hai bên đều không còn tình cảm với nhau nên không thể hàn gắn, đoàn tụ được nữa nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn anh D để ổn định cuộc sống.

Về phía bị đơn anh Châu Văn D, trong quá trình giải quyết vụ án, anh D không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp khắc phục đoàn tụ vợ chồng, Tòa án cũng đã tiến hành hoà giải nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa, anh D xin xét xử vắng mặt.

Từ những lý do trên cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị Phan Thị Bích N và anh Châu Văn D mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị N yêu cầu được ly hôn anh D là có cơ sở cần được chấp nhận.

2.2 Về con chung: Trong quá trình chung sống chị N, anh D có hai con chung đăng ký khai sinh họ, tên là Châu Bảo H, sinh ngày 01/10/2011 và Châu Bảo N, sinh ngày 19/5/2015, hiện đang ở với chị N. Chị N và anh D đều có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con đến lúc các con trưởng thành, cả hai bên đều không yêu cầu bên kia cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy, từ khi chị N và anh D sống ly thân cho đến nay, hai cháu Châu Bảo H và Châu Bảo N đều do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại Tòa án hai cháu cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống và phù hợp với nguyện vọng của các cháu; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N là giao hai cháu Châu Bảo H và Châu Bảo N cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4 Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án chị N và anh D không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.5 Về nợ chung: Chị N, anh D đều xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung.

2.6. Về án phí ly hôn: Chị N phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Bích N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Bích N được ly hôn anh Châu Văn D.

2. Về con chung: Giao hai con chung đăng ký khai sinh họ, tên là Châu Bảo H, sinh ngày 01/10/2011 và Châu Bảo N, sinh ngày 19/5/2015 cho chị Phan Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến lúc các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Châu Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Châu Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị N, anh D không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị N và anh D cùng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Phan Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị N đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2021/0005614 ngày 07/3/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Huế.

6. Về quyền kháng cáo: Chị N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát NDTP H;
- Tòa án ND tỉnh TT-H;
- Chi cục THADS Tp H;
- UBND phường T, TP H;
- Số ĐKKH 37 ngày 22/6/2011;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương Dung

